

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 22-02-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Duy Việt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 389/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị C; ĐKKHKT: Thôn 1, xã LH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn BH, xã ĐM, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; có mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Đào Việt A; nơi cư trú: Thôn 1, xã LH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, chị Bùi Thị C trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Việt A xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 05 tháng 12 năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Việt A thỉnh thoảng có đánh đập, chửi bới xúc phạm chị C. Từ tháng 9 năm 2020 chị C đã về nhà mẹ đẻ ở thôn BH, xã ĐM, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng sinh sống, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Đào Việt A.

2. Về con chung: Chị và anh Việt A có 02 con chung là Đào Thị Mai P, sinh ngày 26-8-2014 và Đào Thị Phương M, sinh ngày 01-3-2017. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu M cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu P cho anh Việt A trực tiếp nuôi dưỡng, Việc cấp dưỡng nuôi con chị tự thỏa thuận với anh Việt A, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị Bùi Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đào Việt A trình bày: Thống nhất với chị Bùi Thị C về thời gian và điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, việc vợ chồng ly thân nhau. Nay anh Đào Việt A đề nghị Tòa án giải quyết hòa giải cho vợ chồng được đoàn tụ. Về con chung, anh Việt A thống nhất với chị C về việc vợ chồng có 02 con chung, về họ tên tuổi, nay các con đang ở với anh Việt A, trong trường hợp ly hôn anh Việt A đề nghị được nuôi cả 02 con. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản, công nợ và các vấn đề khác, anh Việt A không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là chị Bùi Thị C có đơn khởi kiện về việc ly hôn, anh Đào Việt A là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: giải quyết chị Bùi Thị C được ly hôn anh Đào Việt A; về con chung: Giao cho chị Bùi Thị C được nuôi con chung Đào Thị Phương M, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2017; anh Đào Việt A nuôi con chung Đào Thị Mai P, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2014 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; về cấp

dưỡng nuôi con chung, về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; chị C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn chị Bùi Thị C, bị đơn anh Đào Việt A: Chị C, anh Việt A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị C, anh Việt A.

- Về yêu cầu của nguyên đơn chị Bùi Thị C:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị C kết hôn với anh Đào Việt A trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 12 năm 2011, tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị C và anh Việt A đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thông cảm, tin tưởng, tôn trọng nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, chính quyền địa phương khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, chị C, anh Việt A đã ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai từ tháng 9 năm 2020. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định mâu thuẫn của chị C, anh Việt A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị C xin ly hôn anh Việt A là có căn cứ, phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị C được ly hôn anh Việt A.

[4] Về con chung: Chị Bùi Thị C và anh Đào Việt A có 02 con chung là Đào Thị Mai P, sinh ngày 26-8-2014 và Đào Thị Phương M, sinh ngày 01-3-2017. Xét thấy chị C và anh Việt A đều công việc, thu nhập ổn định đảm bảo được việc nuôi con; chị C, anh Việt A đều có đề nghị được nuôi con. Căn cứ Điều 81 của

Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Đào Thị Phương M cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Đào Thị Mai P cho anh Việt A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị C, anh Đào Việt A không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị Bùi Thị C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào quy định tại các điều 19, 51, 53, 56, 57 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào quy định tại Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chị Bùi Thị C được ly hôn anh Đào Việt A;

2- Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị C được nuôi dưỡng con chung Đào Thị Phương M, sinh ngày 01-3-2017; anh Đào Việt A được nuôi dưỡng con chung Đào Thị Mai P, sinh ngày 26-8-2014 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Bùi Thị C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0017454 ngày 22 tháng 12 năm 2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, chị C đã nộp đủ án phí.

4- Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Bùi Thị C, anh Đào Việt A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã LH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Duy Việt**